

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 9 - 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và nghĩa vụ tài sản
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt;

2. Bà Đinh Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nghĩa vụ tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu dân cư Làng Bò A, tổ dân phố Làng Bò, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Văn R, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Cà Tu, tổ dân phố Làng Dầu, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư Làng Bò A, tổ dân phố Làng Bò, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội;

Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hà (Theo văn bản uỷ quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

Địa chỉ: Tổ dân phố Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

4. *Người phiên dịch:* Chị Đinh Thị Mỹ Hạnh – Cán bộ Dịch vụ và Thương mại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị P trình bày:

Bà P và ông Đinh Văn R chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Lăng. Thời gian đầu bà và ông R chung sống hạnh phúc mặc dù trong cuộc sống có lúc cũng cãi vã, đánh đập nhưng vì con nên bà cho ông R cơ hội để sửa chữa sai lầm, tuy nhiên đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông R ghen tuông vô cớ rồi đánh đập, chửi rủa xúc phạm bà và con. Vì không chịu đựng được nên bà và ông R cũng đã sống ly thân một thời gian, sau đó ông R quay về và mong bà tha thứ để làm ăn nuôi con nên bà đồng ý và tiếp tục sống chung. Tuy nhiên, ông R vẫn không thay đổi mà tiếp tục đánh đập và đe dọa bà, thậm chí bà đã phải nhờ Công an thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà để can thiệp.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đinh Văn R.

Về con chung: Bà P và ông R có 01 con chung tên Đinh Thị Kim H, sinh ngày 11/4/2013, khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Bà P có đứng tên vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà theo chương trình Hộ nghèo với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), hết hạn vào ngày 16/11/2021; hiện đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc. Khi ly hôn, bà P nhận trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội -

Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Hà số tiền gốc còn nợ lại là 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn ngày 16/11/2016.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2019 và các lời khai tại trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đinh Văn R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản ông R thống nhất với lời trình bày của bà Đinh Thị P.

Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn bà P vì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, ông vẫn còn thương yêu vợ con, ông không nhậu nhẹt say xỉn và cũng chăm lo làm ăn nuôi con, khi vợ chồng cãi vã vì không kiềm chế bức tức ông có đánh bà P nhưng không thường xuyên như bà P trình bày, ông mong muốn bà P cho ông cơ hội để vợ chồng đoàn tụ làm ăn nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Đinh Thị Kim H, sinh ngày 11/4/2013 như bà P đã trình bày là đúng, khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà P vẫn kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông sẽ có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Ông R thống nhất với lời trình bày của bà Đinh Thị P, đồng ý giao bà P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thanh H – Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà trình bày:

Ngày 16/11/2016 hộ gia đình bà P có đứng tên vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Sơn Hà một món vay vốn của chương trình Hộ nghèo với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), hết hạn vào ngày 16/11/2021; lãi suất: 0,55%/tháng; ngày 16/7/2019 bà P đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay bà P và ông R còn nợ số tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử 10/9/2019 là 113.014 đồng.

Tại phiên tòa, bà P yêu cầu ly hôn ông R và nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Sơn Hà số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 10/9/2019) là 113.014 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử. Đại diện Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm theo biên bản hòa giải ngày 23/8/2019 và đồng ý sự thỏa thuận của bà P và ông R về việc giao cho bà Đinh Thị P tiếp tục thực hiện hợp đồng vay vốn và chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội khi đến hạn, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận vào trong bản án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật tại các điều 70, 71, 72, 73 và 82 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị P và ông Đinh Văn R có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp, do đó được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông R ghen tuông vô cớ, xúc phạm, đánh đập bà P nhiều lần nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông R là có căn cứ và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng mâu thuẫn mà Tòa án đã thu thập được.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Đinh Thị P được ly hôn ông Đinh Văn R; giao cháu Đinh Thị Kim H, sinh ngày 11/4/2013 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông R không phải cấp dưỡng nuôi con; giao bà Đinh Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/9/2019 và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị giảm 50% tiền án phí cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nghĩa vụ tài sản khi ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đinh Thị P và bị đơn ông Đinh Văn R có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm

2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì các đương sự khai không thống nhất với nhau; bà P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông R ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm thậm chí đánh đập ngược đãi bà nhiều lần; ông R thừa nhận có đánh bà P một lần chứ không đánh đập thường xuyên như bà P đã trình bày, nên không đồng ý ly hôn. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do bà P cung cấp cũng như kết quả xác minh đã có cơ sở xác định được nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà P và ông R xảy ra từ năm 2014, do ông R thường xuyên đánh đập, xúc phạm bà P mặc dù đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng ông R vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi nên mâu thuẫn giữa bà P và ông R ngày càng trở nên trầm trọng. Tại phiên tòa bà P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn ông R; ông R không đồng ý ly hôn. Nhận thấy ông R có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng mâu thuẫn rơi vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà P về ly hôn ông R là phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 5; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà P và ông R có 01 con chung tên Đinh Thị Kim H, sinh ngày 11/4/2013, khi ly hôn bà P yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con. Ông R đồng ý giao con cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông sẽ có trách nhiệm với con. Đối với cháu H, vì cháu chưa đủ 07 tuổi để lấy ý kiến, thực tế cháu đang sống với bà P, vì vậy, nên giao cháu H cho bà P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; về cấp dưỡng bà P không yêu cầu nên ông R chưa phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nghĩa vụ tài sản: Tại biên bản hoà giải ngày 23/8/2019 bà P, ông R và đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà thoả thuận thống nhất giao bà P tiếp tục thực hiện hợp đồng và có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận. Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm về nghĩa vụ tài sản tại biên bản hòa giải ngày 23/8/2019 và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận trên. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao bà Đinh Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/9/2019 là 113.014 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp đồng ngày 16/11/2016 giữa bà Đinh Thị P và Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà phù hợp với Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí: Bà Đinh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị miễn, giảm án phí nên được xem xét miễn, giảm theo quy định.

Án phí ly hôn: 150.000 đồng (300.000 đồng x 50%).

Án phí phần nghĩa vụ về tài sản do đã thỏa thuận được trước khi mở phiên tòa: 313.000 đồng (25.113.014 đồng x 5% x 50% x 50%).

[7]. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 13, Điều 14 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị P được ly hôn ông Đinh Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Kim H, sinh ngày 11/4/2013 cho bà Đinh Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông R chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ tài sản: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao bà Đinh Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/9/2019 và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp đồng ngày 16/11/2016 giữa bà Đinh Thị P và Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký ngày 16/11/2016 giữa bà Đinh Thị P và Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Hà.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn; 313.000 đồng (Ba trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự phần nghĩa vụ trả nợ, tổng cộng bà Phương phải chịu 463.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000268 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà, bà P còn phải tiếp tục nộp 163.000 đồng (Một trăm sáu ba nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện Sơn Hà;
- UBND TT Di Lăng;
- Lưu Hồ sơ + Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Chí Ngải